TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2019
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Sơn;**

Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thạch Thị Minh Châu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 334/2019/TLST-HNGĐ, ngày 07-8-2019, về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con";* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09-9-2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị O, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp E, xã F, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin giải quyết vắng mặt);

Bị đơn: Anh Thạch H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp J, xã F, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin giải quyết vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01-8-2019 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Thạch Thị O trình bày:

Vào năm 2006, chị xác lập quan hệ hôn nhân với anh Thạch H, có đăng ký kết hôn trễ hạn vào năm 2009 tại Uỷ ban nhân dân xã F. Trong quá trình sống chung anh chị có 01 con chung tên Thạch Hoàng H1, sinh ngày 20/11/2007 đang sống chung với chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Nguyên nhân xin ly hôn: Do vợ chồng sống chung không hợp, anh H không lo làm ăn để lo cho gia đình mà chỉ biết ăn nhậu, năm 2009 chị đi làm

thuê còn anh H ở nhà, thời gian đi làm chị cũng thường về nhà, anh H ở nhà cũng không lo làm ăn mà chỉ ăn nhậu, nên anh chị đã ly thân vào năm 2011, đến năm 2015 chị có làm đơn xin ly hôn với anh H sau đó chị rút đơn về và vợ chồng cũng không sống chung trở lại được, thời gian ly thân chị và anh H không hàn gắn đoàn tụ được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị quyết định ly hôn.

Chị Thạch Thị O yêu cầu giải quyết:

Về hôn nhân: Cho chị được ly hôn với anh Thạch H.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Thạch Hoàng H1, sinh ngày 20/11/2007 không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Chị O có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 09/9/2019 của bị đơn anh Thạch H trình bày:

Vào năm 2006 anh và chị O xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn trễ hạn vào năm 2009 tại Uỷ ban nhân dân xã F. Trong quá trình sống chung anh chị có 01 con chung tên Thạch Hoàng H1, sinh ngày 20/11/2007, con chung đang sống chung với chị O.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng: Vợ chồng sống chung tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi lâu ngày mất dần tình cảm, không còn thương yêu nhau, nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay, từ ngày ly thân đến nay anh và chị O không hàn gắn đoàn tụ được. Nay anh không đồng ý ly hôn, do anh còn thương chị O và con anh muốn hàn gắn đoàn tụ để vợ chồng nuôi con.

Về con chung: Thạch Hoàng H1, sinh ngày 20/11/2007, anh thống nhất giao cho chị O nuôi dưỡng anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Anh H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị O cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 01 chứng minh nhân dân tên Thạch Thị O (photo); 01 giấy khai sinh con; Bị đơn không có cung cấp chứng cứ.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Về con chung: Anh Thạch H thống nhất giao con chung tên Thạch Hoàng H1, sinh ngày 20/11/2007, cho chị Thạch Thị O tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị O không có yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị Thạch Thị O và anh Thạch H thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Thạch Thị O và anh Thạch H thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Về hôn nhân: Chị Thạch Thị O yêu cầu ly hôn với anh Thạch H; Anh Thạch H không đồng ý ly hôn mà xin hàn gắn đoàn tụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Thạch H có hộ khẩu thường trú tại huyện T, theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Thạch Thị O và anh Thạch H kết hôn vào năm 2006 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã F, huyện Tiểu Cần theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh chị không gặp nhau để hàn gắn đoàn tụ, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị O và anh H đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị O được ly hôn với anh H.

[3] *Về con chung:* Anh chị có 01 con chung tên Thạch Hoàng H1, sinh ngày 20/11/2007 đang sống chung với chị O, cháu Hảo có nguyện vọng được sống chung với chị O, anh H thống nhất giao con chung cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung. Sự thỏa thuận này của chị O và anh H là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị O không có yêu cầu.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Thạch Thị O và anh Thạch H thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, 228, 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị O.

1. Về hôn nhân: Cho chị Thạch Thị O được ly hôn với anh Thạch H.

2. Về con chung: Anh Thạch H đồng ý giao con chung tên Thạch Hoàng H1, sinh ngày 20/11/2007 cho chị Thạch Thị O tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung, anh Thạch H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Thạch Thị O không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Thạch Thị O và anh Thạch H thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Thạch Thị O và anh Thạch H thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Thạch Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004489, ngày 07-8-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Chị Thạch Thị O đã nộp đủ án phí.

Anh Thạch H không phải chịu án phí

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CC THADS huyện Tiểu Cần;
- UBND xã F;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm